

# KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI THÂN YÊU CỦA BÉ

**Thời gian thực hiện: 5 tuần**

**Từ ngày 17 tháng 11 đến ngày 19 tháng 12 năm 2025**

| Stt                             | Mục tiêu giáo dục | Nội dung giáo dục                                                                                          | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|---------------------------------|-------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Lĩnh vực phát triển thể chất |                   |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| a. Phát triển vận động          |                   |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 1                               | 2                 | - Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục : hít vào thở ra, thổi nơ, tay, lưng/ bụng và chân | - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, thổi nơ.<br>- Tay:<br>+ Giơ cao hạ xuống<br>+ Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay<br>- Lưng:<br>+ Nghiêng người sang phải, sang trái.<br>- Chân:<br>+ Ngồi xuống đứng lên | * HĐ chơi – tập<br>- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra, thổi nơ<br>- Tay:<br>+ Giơ cao hạ xuống<br>+ Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay<br>+1 tay đưa về phía trước, 1 tay đưa về phía sau<br>- Lưng:<br>+ Nghiêng người sang phải, sang trái.<br>+ Cúi người xuống, đứng thẳng người lên<br>- Chân:<br>+ Ngồi xuống đứng lên<br>- Tập theo nhạc bài hát: Mẹ yêu không nào<br>- Trò chơi: Con voi; Con thỏ; Chim bay |
| 2                               | 3                 | - Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy đổi hướng                                    | + Đi trong đường hẹp<br>+ Chạy đổi hướng                                                                                                                                                                | * Chơi tập có chủ định<br>- Chạy đổi hướng<br>+ TCVD: Gà trong vườn rau<br>- Đi trong đường hẹp<br>+ TCVD: Lộn cầu vòng                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 3                               | 4                 | - Trẻ có thể phối hợp vận động tay- mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 0,7-                         | + Tung bắt bóng cùng cô khoảng cách 0,7-> 1m                                                                                                                                                            | * Chơi - tập có chủ định:<br>- Tung bắt bóng cùng cô khoảng cách 0,7=> 1m (STEAM)<br>+ TCVD: Ném bóng vào rổ                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|                                   |   |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
|-----------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                   |   | >1m                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 4                                 | 5 | -Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò qua vật cản.                                                                                                                                | + Bò qua vật cản.                                                                                                 | * Chơi - tập có chủ định:<br>- Bò qua vật cản.<br>+ TCVD: Nhảy qua suối                                                                                                                                                                                                                               |  |
| 5                                 | 6 | - Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động nhún bật về phía trước                                                                                                                  | + Nhún bật về phía trước                                                                                          | * Chơi - tập có chủ định:<br>- Nhún bật về phía trước<br>+ TCVD: Con bọ dừa<br>*Hoạt động chơi<br>- TCM: Con bọ dừa, Ngôi nhà của gia đình; Bóng to bóng nhỏ, Kiến về tổ, Nhặt bóng                                                                                                                   |  |
| 6                                 | 7 | Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện động tác lật mở trang sách.                                                                                                                   | + Lật mở trang sách.                                                                                              | *Hoạt động chơi<br>- Góc sách truyện: Trẻ lật mở trang sách, xem tranh                                                                                                                                                                                                                                |  |
| 7                                 | 8 | - Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ, đóng cọc bàn gỗ, chắp ghép, gấp, nhón đồ vật... Chồng, xếp 6 - 8 khối | + Đóng cọc bàn gỗ<br>+ Gấp nhặt đồ vật<br>+ Xâu, luồn vòng tay<br>+ Hai tay cởi cúc áo<br>+ Chồng, xếp 6 - 8 khối | * Hoạt động chơi tập có chủ định.<br>- Xếp ngôi nhà bé yêu<br>- Xâu vòng màu xanh tặng cô giáo<br>* Hoạt động chơi<br>- Góc HĐVDV: Xếp ngôi nhà, xếp chồng, xâu vòng, gấp nhón đồ vật, hai tay cởi cúc áo, đóng cọc bàn gỗ.<br>- Trải nghiệm với bắp ngô<br>-TCTV: Màu đỏ. Màu xanh. Cái búa, cái bàn |  |
| <b>b. Dinh dưỡng và sức khỏe.</b> |   |                                                                                                                                                                                                       |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |
| 8                                 | 9 | + Trẻ có một số nề nếp/nhu cầu trong ăn uống: Rửa tay trước khi ăn, nói với người                                                                                                                     | - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống: rửa tay trước khi ăn, ăn không khóc, không                        | * Hoạt động ăn, vệ sinh<br>- Tổ chức giờ ăn cho trẻ, dạy trẻ nề nếp thói quen tốt trong ăn uống: rửa tay trước khi ăn, ăn không                                                                                                                                                                       |  |

|   |    |                                                                 |                                                                                                                |                                                                                                                            |  |
|---|----|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|   |    | lớn khi có nhu cầu ăn uống                                      | nói chuyện, tự xúc cơm, không làm rơi cơm trong ăn uống...<br>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống. | khóc, không nói chuyện, tự xúc cơm, không làm rơi cơm trong ăn uống...<br>- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống. |  |
| 9 | 13 | - Trẻ biết chấp nhận: đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh | - Đi giày dép<br>- <i>Nhận ra sự thay đổi của thời tiết.</i> Mặc quần áo ấm khi trời lạnh.                     | * Hoạt động chơi<br>- Thực hành kỹ năng đi giày đi dép.<br>- Thực hành kỹ năng mặc quần áo ấm<br>- TCTV: Cái áo, cái cúc   |  |

## 2. Phát triển nhận thức

|    |    |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
|----|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
| 10 | 16 | - Trẻ có thể sờ nắn, nhìn ... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng quen thuộc trong gia đình: Bàn, ghế, ấm, cốc, bát ... | - Sờ nắn, nhìn, ... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng của 1 số đồ vật quen thuộc: Bàn ghế...<br>- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì<br>- Nếm vị của một số thức ăn: Canh, món xào, món luộc (mặn, chua)..., quả (ngọt, chua) .<br>- Nghe được âm thanh to - nhỏ, nhanh - chậm để nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc: Loa, ti vi, điện thoại, trống... | * Hoạt động chơi tập có chủ định:<br>+ Nhận biết cái bát, cái thìa<br>+ Nhận biết cái ấm, cái cốc<br>+ Nhận biết cái bàn, cái ghế.<br>- Trải nghiệm xúc hạt<br>* Hoạt động chơi:<br>- Góc thao tác vai: Nấu cho em ăn<br>- Trò chơi: Ai đoán giỏi<br>* Hoạt động ăn:<br>- Tổ chức giờ ăn cho trẻ nếm vị của một số thức ăn: Canh, món xào... |  |
| 11 | 17 | - Nghe được âm thanh to - nhỏ để nhận biết đồ vật quen thuộc: Loa, ti vi, điện thoại, trống...                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
| 12 | 18 | - Trẻ có thể chơi bắt chước 1 số hành động quen                                                                               | - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | * Hoạt động chơi – tập có chủ định<br>- Nhận biết cái bát, cái thìa                                                                                                                                                                                                                                                                          |  |

|                               |    |                                                                                                                            |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
|-------------------------------|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                               |    | thuộc của những người gần gũi. Sử dụng 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc                                                    | dùng quen thuộc: Bàn, ghế, đôi đũa, cái ấm, cái cốc.                                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết cái ấm, cái cốc</li> <li>- Nhận biết cái bàn, cái ghế</li> <li>- TCTV: Cái bát, cái thìa, cái ấm, cái cốc, cái bàn, cái ghế...</li> <li>* Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem video các một số đồ dùng trong gia đình.</li> <li>- Trải nghiệm: Làm nước ép bưởi</li> <li>- Trò chơi: Thi xem ai giỏi, Chiếc túi kỳ lạ, cái gì biến mất</li> </ul> </li> <li>- TCTV: Cái đĩa, cái thìa, ti vi, tủ lạnh, cái quạt...</li> </ul> |  |
| 13                            | 19 | Trẻ nói được tên của bản thân và những người thân gần gũi khi được hỏi: Bố mẹ, cô giáo, anh chị...                         | - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình Bố mẹ, cô giáo, anh chị, trong lớp: tên, công việc của cô giáo | <ul style="list-style-type: none"> <li>* HĐ chơi – tập có chủ định: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết mẹ của bé</li> <li>- Nhận biết: cô giáo của bé</li> </ul> </li> <li>* Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ xem vi deo về các thành viên trong gia đình.</li> </ul> </li> <li>- TCTV: Bố, mẹ, bộ đội, giáo viên, bác sĩ, công nhân...</li> </ul>                                                                                                        |  |
| 14                            | 23 | Trẻ có khả năng chỉ hoặc lấy, cất đúng đồ chơi, khối vuông, khối tam giác, khối chữ nhật có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu | - Kích thước to - nhỏ                                                                                                         | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động chơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy, cất đồ dùng, đồ chơi có kích thước to, nhỏ.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |  |
| <b>3. Phát triển ngôn ngữ</b> |    |                                                                                                                            |                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 15                            | 25 | - Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái                                                                          | - Nghe các câu hỏi: Cái gì?; Làm gì?; Để làm gì?; Ở đâu?;                                                                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>* Hoạt động chơi <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chuyện về người thân trong gia đình bé.</li> </ul> </li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |

|                                                          |    |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
|----------------------------------------------------------|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|                                                          |    | gì đây?”, “...làm gì?”, “....thế nào?”                                                                                      | Như thế nào?.                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| 16                                                       | 26 | - Trẻ có thể hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. | - Nghe các bài thơ: Mời bạn ăn, chổi ngoan, chiếc đồng hồ.<br>- Nghe đồng dao: Công cha như núi thái sơn<br>- Nghe truyện: thỏ con không vâng lời<br>- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có sự gợi ý của cô<br>- Xem tranh và gọi tên các nhân vật, hành động gần gũi trong tranh | * Chơi – tập có chủ định<br>- Thơ: Mời bạn ăn, chổi ngoan, chiếc đồng hồ<br>- Truyện: Thỏ con không vâng lời, cô và các bạn cùng xem hoa.<br>- Đồng dao: Công cha như núi Thái Sơn, lớn là anh, ba bà đi bán lợn con<br>* Hoạt động ngủ<br>- Nghe truyện: Giờ ngủ của bé Na<br>- EL21: Lắng nghe âm thanh<br>- TCTV: thổi com, quét nhà, quét sân, đồng hồ...<br>*Hoạt động chơi |  |
| 17                                                       | 27 | - Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.                                                                                              | - Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng                                                                                                                                                                                                                                     | - Góc sách truyện: Trẻ lật mở trang sách, xem tranh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |  |
| 18                                                       | 28 | - Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| <b>4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b> |    |                                                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |  |
| 19                                                       | 41 | - Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu của người lớn.                                                                        | - Trẻ thực hiện một số quy định đơn giản của giáo viên<br>- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, ăn xong cất bát vào rổ.                                                                                                          | * Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh.<br>- Trẻ xếp hàng chờ rửa tay<br>- Ăn xong xếp bát vào rổ                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |
| 20                                                       | 42 | - Trẻ biết hát và                                                                                                           | - Nghe làn điệu dân                                                                                                                                                                                                                                                                     | * HĐ chơi – tập có chủ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |  |

|    |    |                                                                                        |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |  |
|----|----|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |    | vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc                            | ca của địa phương, những bài hát ru...<br>- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.                        | định<br>- Nghe hát: " Lý đồ dùng", Bàn tay mẹ.<br>- Hát: Cô và mẹ; Đôi dép; Cháu yêu bà, đồ dùng bé yêu, đồ dùng nhà bé.<br>- VDTN: Mẹ yêu không nào, Cháu yêu bà<br>* Hoạt động chơi<br>- TCAN: Tai ai tinh; Ai đoán giỏi                                                                                                     |  |
| 21 | 43 | - Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc) | - Trẻ cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc.<br>- Trẻ xếp hình từ các khối gỗ<br>- Trẻ xem tranh ảnh về gia đình | * Hoạt động chơi – tập có chủ định<br>- Xếp ngôi nhà của bé, xếp cổng hàng rào<br>- Xâu vòng màu xanh tặng cô giáo.<br>- Di màu cái bát.<br>- Di màu tivi<br>- Di màu chân dung mẹ<br>* Hoạt động chơi:<br>- Chơi với giấy<br>- Góc học tập: Xem tranh, ảnh về gia đình<br>- Góc hoạt động với đồ vật: xếp ngôi nhà, đường đi. |  |

**Tổng số mục tiêu: 21**

**\* CHUẨN BỊ:**

- Trang trí tạo môi trường học tập.
- Đồ dùng, đồ chơi vật thật
- Sưu tầm tranh ảnh, hoạt động của các bé.
- Trang phục bé trai, bé gái.
- Tranh chuyện tranh thơ phù hợp với nội dung.
- Khối gỗ, dây xâu, hạt vòng...

**BAN GIÁM HIỆU DUYỆT**



**PHT: Lò Thị Anh Thư**

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH**



**Hà Thị Nhân**